



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU
EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER**

PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER

Số hiệu sản phẩm 10075

Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên

Mục đích sử dụng đã được xác định Chất làm cứng.

Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu

Nhà cung cấp

ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
mail@itwpp.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại

Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Ăn mòn da loại 1B - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Mẫn cảm da loại 1 - H317

Nguy hại về môi trường Cấp tính thủy sinh loại 1 - H400 Mãn tính thủy sinh loại 1 - H410

Thành phần nhãn

Hình đồ



Từ cảnh báo

Nguy hiểm

Câu cảnh báo nguy cơ

H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
H410 Rất độc hại cho đời sống thủy sinh với ảnh hưởng lâu dài.

EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER

Câu phòng ngừa	P273 Tránh thải ra môi trường. P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ. P305+P351+P338 NẾU ĐÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa. P310 Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/ bác sĩ ngay lập tức. P501 Thải bỏ hóa chất/ bình chứa theo quy định quốc gia.
-----------------------	---

Bao gồm PENTAETHYLENEHEXAMINE

Các nguy hại khác

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

Hỗn hợp

PENTAETHYLENEHEXAMINE	60-100%
Số CAS: 4067-16-7	
Nhân tố M (cấp tính) = 1	Nhân tố M (mãn tính) = 1
Phân loại Ăn mòn da loại 1B - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Mẫn cảm da loại 1 - H317 Cấp tính thủy sinh loại 1 - H400 Mãn tính thủy sinh loại 1 - H410	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

Mô tả các biện pháp sơ cứu

Thông tin chung	Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất.
Sự hít phải	Tìm hỗ trợ y tế. Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức.
Sự ăn phải	Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức. Không cố nôn ra. Rinse nose, mouth and throat with water. Uống nhiều nước.
Tiếp xúc với da	Loại bỏ hóa chất dính trên da ngay lập tức là điều quan trọng. Rửa sạch da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức. Bông hóa chất phải được điều trị bởi bác sĩ.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc. Có thể gây dị ứng. Có thể gây mẫn cảm.
Sự hít phải	Không có triệu chứng cụ thể nào được biết đến.
Sự ăn phải	Bông hóa chất.
Tiếp xúc với da	Dị ứng phát ban. Bông hóa chất.
Tiếp xúc với mắt	Có thể gây mờ thị lực và hủy hoại mắt nghiêm trọng. Hủy hoại giác mạc.

Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Điều trị theo triệu chứng.

EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Cách chữa cháy

Cách chữa cháy phù hợp Bụi nước, bọt, bột khô hoặc cacbon dioxit.

Cách chữa cháy không phù hợp Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy.

Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

Những nguy hại cụ thể Vapours/gases/fumes of: Cacbon monoxit (CO). Khí chứa nitơ (NOx).

Các sản phẩm cháy nguy hại When heated, vapours/gases hazardous to health may be formed.

Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

Những hành động bảo hộ trong khi chữa cháy Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch. Nếu nguy cơ ô nhiễm nước xảy ra, thông báo cho cơ quan chức năng.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Những cảnh báo cho cá nhân Cung cấp hệ thống thông gió tốt. In case of spills, beware of slippery floors and surfaces. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

Các cảnh báo về môi trường

Những cảnh báo về môi trường Tránh xả thải vào môi trường thủy sinh. Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

Các phương pháp lau dọn Dùng vecmiculit, cát khô hoặc đất để hấp thu và cho vào thùng chứa. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham khảo cho các phần khác

Tham khảo cho các phần khác Về bảo hộ cá nhân, xem Phần 8. For waste disposal, see section 13.

PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

Những lưu ý khi sử dụng Đọc và làm theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Do not eat, drink or smoke when using the product. Quần áo và giày bị nhiễm hóa chất phải được bỏ đi. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc.

Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín. Giữ thùng chứa khô. Bảo quản trong thùng chứa đóng kín. Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa. Keep away from food, drink and animal feeding stuffs. Không lưu trữ gần nguồn nhiệt hoặc phơi ra nhiệt độ cao.

Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER

PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

Quản lý phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Bảo hộ mắt/mặt

Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe.

Bảo hộ tay

Găng tay được khuyến nghị làm từ chất liệu sau: Cao su butyl. Cần lưu ý rằng chất lỏng có thể xâm nhập qua găng tay. Việc thay găng tay thường xuyên được khuyến nghị. Loại găng tay thích hợp nhất nên được lựa chọn sau khi tham vấn với nhà cung cấp/nhà sản xuất găng tay, những người có thể cung cấp thông tin về thời gian thẩm thấu của chất liệu làm găng. (EN 374)

Bảo hộ khác cho da và cơ thể

Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

Các biện pháp về vệ sinh

Sử dụng các kiểm soát kỹ thuật để giảm thiểu ô nhiễm không khí về mức độ phơi nhiễm cho phép. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất và rửa sạch da với xà phòng và nước sau khi làm việc.

Bảo hộ cho hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp cả mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

Những nguy hại về nhiệt

Không áp dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Hình dáng bên ngoài	Chất lỏng màu.
Màu sắc	Hơi vàng.
Mùi đặc trưng	Mùi amin.
Độ pH	pH (dung dịch đậm đặc): 12.6 Không xác định.
Điểm nóng chảy	-20°C
Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi	426°C @
Điểm chớp cháy	183°C
Tỷ lệ hóa hơi	Không áp dụng.
Điểm cháy trên/dưới hoặc giới hạn gây nổ	Không áp dụng.
Áp suất hơi	<0.1 kPa @ °C
Tỷ trọng hơi	Không áp dụng.
Tỷ trọng tương đối	1.003 @ °C
Tính tan	500 @ °C
Nhiệt độ tự bốc cháy	335°C

EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER

Độ nhớt	Không áp dụng.
Tính oxy hóa	Không áp dụng.
Thông tin khác	Không.
Tính dễ bay hơi của hợp chất hữu cơ	Sản phẩm này chứa hàm lượng VOC tối đa là 0 g/litre.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất	Không có phản ứng nguy hại nào được biết đến của sản phẩm này.
Mức độ ổn định của chất	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng gây ra phản ứng nguy hại	Các chất liệu sau có thể phản ứng với sản phẩm này: Axit. Không có liên quan.
Các tình trạng cần tránh	Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp. Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa mạnh.
Các vật liệu cần tránh	Không xác định.
Các sản phẩm cháy nguy hại	Chưa biết.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Các tác động của độc tính Không có dữ liệu.

Độc tính tới cơ quan mục tiêu cụ thể của cơ thể - phơi nhiễm một lần

STOT- phơi nhiễm một lần None , ,

Độc tính tới cơ quan mục tiêu cụ thể của cơ thể - phơi nhiễm lặp lại

STOT- phơi nhiễm lặp lại None , ,

Sự hít phải	Không có nguy hại sức khỏe nào được biết.
Sự ăn phải	Nuốt phải hóa chất đậm đặc có thể gây tổn thương nội tạng trầm trọng. Gây bỏng.
Tiếp xúc với da	Gây ăn mòn. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại tế bào nghiêm trọng.
Tiếp xúc với mắt	Nguy cơ hủy hoại mắt nghiêm trọng.
Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính	Sản phẩm chứa nhựa epoxy. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh	Chất này không được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hay vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học) theo tiêu chuẩn EU hiện hành.
Độc tính cấp tính- cá	LC ₅₀ , 96 hours: 180 mg/l, Cá
Độc tính cấp tính- động vật thủy sinh	EC ₅₀ , 48 hours: 17.5 mg/l, Daphnia magna
Độc tính cấp tính- thực vật thủy sinh	IC ₅₀ , 72 hours: 0.7 mg/l, Tảo nước

EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER

Độ bền vững và độ phân hủy

Độ bền và độ phân hủy Không có dữ liệu có sẵn.

Tiềm năng tích tụ sinh học

Khả năng tích lũy sinh học -3,67

Tính di động trong đất

Tính di động Không xác định.

Các tác động có hại khác

Các tác động có hại khác Chưa biết.

PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Chất thải được phân loại là chất thải nguy hại. Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương. Các thành phần chất thải lỏng phải phù hợp để tiêu hủy tại một cơ sở được phê duyệt. Chất sót lại và thùng chứa rỗng phải được xử lý như chất thải nguy hại theo quy định của địa phương và quốc gia.

Nhóm chất thải 08 04 09*

PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2735

Số UN (IMDG) 2735

Số UN (ICAO) 2735

Tên vận chuyển chuẩn UN

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (Pentaethylenehexamine)(ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS)

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (IMDG) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (Pentaethylenehexamine)(ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS)

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (ICAO) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (Pentaethylenehexamine)(ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS)

Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 8

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 8

Nhóm IMDG 8

Nhóm/ mục ICAO 8

Nhãn vận chuyển



Nhóm đóng gói

EPOCAST-INDUSTRIE HARDENER

Nhóm đóng gói Đường III
bộ/Đường sắt

Nhóm đóng gói IMDG III

Nhóm đóng gói ICAO III

Các nguy hại về môi trường

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh



Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng

EmS F-A, S-B

Số xác định nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 80

Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ lục II của MARPOL 73/78 và mã IBC Không có liên quan.

Phụ lục II của MARPOL 73/78 và mã IBC

PHẦN 15: Thông tin luật định

Quy định/luật định cụ thể về an toàn, sức khỏe và môi trường cho chất hoặc hỗn hợp

Quy định quốc gia Các quy định về Hóa chất (Thông tin nguy hại và Đóng gói khi Cung cấp) 2009 (SI 2009 Số. 716).

PHẦN 16: Thông tin khác

Ngày sửa đổi 04/04/2018

Sửa đổi 4

Ngày thay thế 06/12/2017

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H400 Rất độc hại cho đời sống thủy sinh.
H410 Rất độc hại cho đời sống thủy sinh với ảnh hưởng lâu dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.